

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST  
Ngày : 04/9/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.
2. Ông Nguyễn Văn Lưu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 14/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HS ngày 21/8/2020, đối với các bị cáo:

**1. Trịnh Tiến C**, sinh năm: 1986, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; nơi cư trú: Không cố định; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quang L và bà Vũ Thị P Nghĩa; bị cáo là con D nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/4/2004, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 110/HSST.

- Ngày 21/6/2006, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt C của cả hai tội là 08 năm tù, theo Bản án số 100/2006/HSST.

- Ngày 13/4/2012, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 87/2012/HSST.

- Ngày 28/10/2016, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 294/2016/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Phan Mạnh L**, sinh năm: 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn D, sinh năm: 1962 và bà: Hà Thúy N, sinh năm: 1964; bị cáo là con út trong gia đình có 2 anh em; có vợ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1988, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/5/2014, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 3058/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy với thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*\* Bị hại:*

1. Anh Trần Nhật D, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số 308, Lô B5, C cư Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Anh Tiêu Tấn Linh, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số 177/32/3/20, Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Anh Thái Trường S, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: F1, đường Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

4. Anh Đỗ Lê Minh T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số 50, Đường 34, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12/12/2019, Trịnh Tiến C điện thoại rủ Phan Mạnh L đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm và L đồng ý. Sau đó, C chuẩn bị đoàn bằng kim loại, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số 59X3-192.67, chở L từ quận Bình Thạnh sang Quận 2. Khi đến trước Nhà số 50, Đường 34, Khu phố 5, phường An Phú, Quận 2 thì C phát hiện xe mô tô hiệu Honda Lead, màu trắng, biển số 59V1-922.50 của anh Đỗ Lê Minh T đang dựng trước cửa nhà, có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi. Thấy vậy, C dừng xe ở trước Nhà số 62, Đường 34, Khu phố 5, phường An Phú, Quận 2 để L ngồi trên xe cảnh giới còn C đi bộ đến gần xe mô tô biển số 59V1-922.50 mở khóa, nổ máy rồi lấy xe máy chạy về quận Bình Thạnh. Khi thấy C lấy được xe bỏ chạy thì L liền điều khiển xe chạy theo sau.

Khi đến trước quán Rạn Biển 3 (địa chỉ: Số 12B, đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 19, quận Bình Thạnh) thì C và L dừng xe lại, mở cốp dưới yên xe vừa trộm được kiểm tra phát hiện có 01 giỏ xách hiệu Coach, 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 01 bóp da màu nâu bên trong có 3.000.000 đồng và 100 USD. C lấy 1.500.000 đồng đưa cho L, còn 100 USD C cất giữ rồi bỏ bóp da vào lại cốp xe rồi cả hai ngồi nói chuyện.

Sau khi phát hiện bị mất xe, anh T mở ứng dụng tìm điện thoại Iphone X để trong cốp xe thì xác định điện thoại của mình đang ở tại khu vực quán Rạn Biển 3 trên đường Nguyễn Hữu Cảnh, quận Bình Thạnh. Do vậy, anh T nhờ anh Lý Nam Quang cùng đi đến địa chỉ trên thì phát hiện L và C đang đứng bên cạnh xe mô tô của mình nên hô hoán cùng quần chúng nhân dân bắt giữ được L giao cho Công an phường 19, quận Bình Thạnh xử lý, còn C chạy thoát đến ngày 24/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 phát hiện đưa C về làm việc.

Theo Bản kết luận định giá số 436 ngày 17/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 thì xe mô tô hiệu Honda Lead, màu trắng, biển số 59V1-922.50 có trị giá 23.800.000 đồng; máy tính xách tay hiệu Macbook Pro, màu bạc có trị giá 17.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen có trị giá 10.000.000 đồng; 01 giỏ xách hiệu Coach có trị giá 250.000 đồng. Theo tỉ giá ngoại tệ ngày 12/12/2019 của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam thì 100 USD tương đương với 2.311.000 đồng.

Đối với 01 bóp da màu nâu đã cũ và không còn giá trị sử dụng nên anh T không yêu cầu định giá tài sản.

Tổng trị giá tài sản C và L chiếm đoạt là 56.361.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 59V1-992.50; 01 Giấy phép lái xe mang tên Đỗ Lê Minh T; 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X; 01 giỏ xách hiệu Coach: Đây là các tài sản cá nhân của anh Đỗ Lê Minh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho anh T.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59X3-192.67, qua xác minh do anh Đặng Quốc Cảnh đứng tên chủ sở hữu, anh Cảnh đã bán xe cho cửa hàng xe mô tô trên đường Kha Vạn Cân, quận Thủ Đức (không rõ địa chỉ), Trịnh Tiến C mua lại xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản; 05 đoạn băng kim loại; 01 dao bấm dài 22cm, lưỡi dao dài 10cm, cán dài 12cm: Đây là các vật chứng liên quan đến vụ án, chuyển Tòa xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, C và L khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 59V1-992.50 của anh T như đã nêu ở trên.

Ngoài ra, C còn khai nhận cùng với Nam (chưa rõ lai lịch) thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn Quận 2, cụ thể như sau:

**Vụ thứ 1:** Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/02/2020, C và Nam (chưa rõ lai lịch) gặp nhau ở chân cầu Thủ Thiêm, Quận 2 để uống cà phê, tại đây Nam rủ C đi trộm cắp tài sản thì C đồng ý. Nam đưa cho C 01 túi xách màu đen bên trong có các dụng cụ để phá khóa xe máy, sau đó C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airbade màu đen (chưa rõ biển số) chở Nam đi lòng vòng ở Quận 2 tìm kiếm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đến trước siêu thị Vinmart (Số 18, đường Trương Gia Mô, Khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2) Nam nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 59B1-370.68 của anh Trần Nhật D đang dựng trước siêu thị, không có người trông coi, nên Nam nói cho C dừng xe lại, chỉ cho C biết. Sau đó, Nam ngồi trên xe máy cạnh giới, còn C đi bộ đến xe mô tô của anh D, dùng đoạn mang theo bẻ khóa xe, đề nổ máy rồi điều khiển xe máy vừa trộm được về trước Nhà số 92/20/6, Hẻm 92, Phường 21, quận Bình Thạnh bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 9.000.000 đồng. C và Nam chia đôi mỗi người 4.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Theo Bản kết luận định giá số 42 ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 2 thì 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 59B1-370.68 có trị giá 46.000.000 đồng.

Tài liệu thu giữ:

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh C lấy trộm xe mô tô tại trước cửa siêu thị VinMart (Số 18, đường Trương Gia Mô, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2).

**Vụ thứ 2:** Khoảng 10 giờ 00 ngày 24/02/2020, C và Nam tiếp tục cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Nam đưa cho C 01 túi xách màu đen bên trong có các dụng cụ để phá khóa xe máy rồi Nam điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airbade, màu đen (không rõ biển số) chở C đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đến trước Nhà số D3, D4 Khu dân cư Hà Đô, Khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 thì cả hai phát hiện xe mô tô hiệu Honda Airbade, biển số 76F1-199.53 của anh Tiêu Tấn Linh đang dựng trên vỉa hè không có người trông coi. Nam dừng xe lại đứng cạnh giới, C xuống xe đi bộ đến xe của anh Linh, dùng đoạn phá khóa xe, đề nổ máy rồi tẩu thoát. Thấy vậy, C điều khiển xe chạy theo sau, về trước Nhà số 92/20/6, hẻm 92, Phường 21, quận Bình Thạnh bán cho một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng, C và Nam chia đôi mỗi người 4.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Theo Bản kết luận định giá số 52 ngày 05/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 thì 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 76F1-199.53 có trị giá 27.166.000 đồng.

Tài liệu thu giữ:

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh C và Nam đi ra khỏi khu dân cư Hà Đô, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2.

**Vụ thứ 3:** Sau khi bán xe máy hiệu Honda Airbade, biển số 76F1-199.53 của anh Linh thì C rủ Nam tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 24/02/2020, Nam điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airbade, màu đen (không rõ biển số) chở C đến trước Nhà số 29, Đường số 37CL, Khu phố 3, phường Cát Lái, Quận 2 thì cả hai phát hiện xe máy hiệu Honda Wave, biển số 95E1-489.06 của anh Thái Trường S đang dựng trên vỉa hè, không có người trông coi. Nam dừng xe ngay trước Nhà số 29 để cảnh giới cho C đi bộ đến xe của anh S, dùng đoạn phá khóa xe, đề nổ máy rồi tẩu thoát. Khi C điều khiển xe vừa trộm được đi đến gần vòng xoay Mỹ Thủy, phường Cát Lái, Quận 2 thì tổ tuần tra của Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 2 phát hiện nên yêu cầu dừng xe kiểm tra đưa về Công an phường Cát Lái, Quận 2 xử lý, còn Nam chạy thoát.

Theo Bản kết luận định giá số 52 ngày 05/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 thì 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 95E1-489.06 có trị giá 14.366.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá số 106 ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 thì 01 ví da nam màu nâu, không nhãn hiệu có giá trị 68.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 95E1-489.06 bên trong cốp dưới yên xe có 01 ví da màu nâu, bên trong có 01 Giấy chứng nhận xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Phụng và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Thái Trường S, qua xác minh do chị Nguyễn Thị Phụng (vợ anh S), ngụ tại tỉnh Hậu Giang đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe và các giấy tờ liên quan cho chị Phụng và anh S.

- Số tiền 6.500.000 đồng, trong đó có 4.000.000 đồng là tiền do C bán xe của anh Linh mà có, 2.500.000 đồng là tiền cá nhân của C, C dùng số tiền này để khắc phục cho anh D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại số tiền 4.000.000 đồng cho anh Linh và 2.500.000 đồng cho anh D.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5s thu giữ của Trịnh Tiến C; 01 bóp da màu nâu; 01 nón bảo hiểm màu xám; 01 đôi gang tay màu đen; 01 túi xách màu đen; 01 tuốc nơ vít dài 19cm, cán bằng nhựa; 01 đoạn kim loại màu vàng, được quấn băng kéo đen, mỗi đầu có gắn 04 viên nam châm; 01 tuýp mở khóa hình chữ T, kích thước 29,5 x 19,5cm, có đầu mở khóa loại 12mm; 01 tuýp mở khóa hình chữ L, kích thước 18,5 x 4cm, đầu mở khóa loại 10mm; 05 đoạn phá khóa bằng kim loại dẹp nhọn một đầu, một đầu hình lục giác: Đây là các vật chứng của vụ án, chuyển Tòa xử lý.

- 01 biển số 59P2-365.62, qua giám định là biển số thật, do chị Huỳnh Thị Thanh Liêm đứng tên chủ sở hữu, chị Liêm đã bán xe kèm biển số cho một cửa hàng xe gắn máy ở huyện Hóc Môn (không rõ địa chỉ), tra cứu không có trong dữ liệu xe vật chứng, đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận nên chuyển Tòa xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Lê Minh T yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng và 100 USD (quy đổi giá trị tương đương là 2.311.000 đồng); anh Tiêu Tấn Linh yêu cầu bồi thường 23.166.000 đồng; anh Trần Nhật D yêu cầu bồi thường 43.500.000 đồng, các bị cáo C và L chưa bồi thường; riêng anh Thái Trường S đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 56/CT-VKSQ2 ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trịnh Tiến C và Phan Mạnh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Trịnh Tiến C từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Phan Mạnh L từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo Trịnh Tiến C bồi thường cho anh Tiêu Tấn Linh số tiền 23.166.000 đồng; anh Trần Nhật D số tiền 43.500.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Trịnh Tiến C và Phan Mạnh L liên đới bồi thường cho anh Đỗ Lê Minh T số tiền 3.000.000 đồng và 100 USD (quy đổi giá trị tương đương là 2.311.000 đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa:

Phản tranh luận, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo C đồng ý bồi thường số tiền mà anh Tiêu Tấn Linh và anh Trần Nhật D yêu cầu. Bị cáo C và L đồng ý liên đới bồi thường số tiền mà anh Đỗ Lê Minh T yêu cầu.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã biết lỗi, ân hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị hại là anh Đỗ Lê Minh T, anh Tiêu Tấn Linh, anh Trần Nhật D và anh Thái Trường S vắng mặt nhưng việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại.

[2] Về hành vi:

Xét tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, DVD ghi lại hình ảnh phạm tội, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2019 đến ngày 24/02/2020 Trịnh Tiến C, Phan Mạnh L và Nam (chưa rõ lai lịch) đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận 2, cụ thể như sau:

Trịnh Tiến C thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 12/12/2019, C và L lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, màu trắng, biển số 59V1-922.50 của anh Đỗ Lê Minh T, tại trước Nhà số 50, Đường 34, Khu phố 5, phường An Phú, Quận 2, bên trong có: 01 giỏ xách hiệu Coach, 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 01 bóp da màu nâu bên trong có 3.000.000 đồng và 100 USD. Tổng trị giá tài sản là 56.361.000 đồng.

Ngày 07/02/2020, C cùng với Nam (chưa rõ lai lịch) lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 59B1-370.68 của anh Trần Nhật D tại trước siêu thị VinMart (Số 18 Trương Gia Mô, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2) có trị giá 46.000.000 đồng.

Ngày 24/02/2020, C và Nam (chưa rõ lai lịch) lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 76F1-199.53 của anh Tiêu Tấn Linh tại trước Nhà số D3, D4 khu dân cư Hà Đô, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 có trị giá 27.166.000 đồng và lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số biển số 95E1-489.06



của anh Thái Trường S tại trước Nhà số 29, Đường số 37CL, Khu phố 3, phường Cát Lái, Quận 2 có trị giá 14.366.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà C đã chiếm đoạt trong các lần phạm tội là 143.961.000 đồng.

Phan Mạnh L thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản cùng với C, vào ngày 12/12/2020, tại trước Nhà số 50, Đường 34, Khu phố 5, phường An Phú, Quận 2. Tài sản bị chiếm đoạt có trị giá 56.361.000 đồng.

Đối với đối tượng tên Nam (chưa rõ lai lịch) thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với C, chiếm đoạt tài sản có trị giá 87.600.000 đồng, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Các bị cáo là những người đủ 18 tuổi, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng do lười lao động lại nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, mất an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa C. Hành vi của các bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, trong đó Trịnh Tiến C đóng vai trò là người rủ rê Phan Mạnh L và trực tiếp thực hiện hành vi trộm xe máy của anh Đỗ Lê Minh T; Phan Mạnh L là người đi cùng giúp sức, cảnh giới để thực hiện hành vi phạm tội rồi sau đó cùng nhau tẩu thoát.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

### [3] Về tình tiết định khung hình phạt:

- Tổng trị giá tài sản mà Trịnh Tiến C đã chiếm đoạt trong các lần phạm tội là 143.961.000 đồng nên hành vi của C thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tổng giá trị tài sản mà Phan Mạnh L chiếm đoạt là 56.361.000 đồng nên hành vi của L thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng:

- Bị cáo C thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng khác.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Trịnh Tiến C có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo C không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú ổn định; cả hai bị cáo đều có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa C.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Tiêu Tấn Linh yêu cầu bị cáo Trịnh Tiến C bồi thường số tiền 23.166.000 đồng; anh Trần Nhật D yêu cầu bị cáo Trịnh Tiến C bồi thường số tiền 43.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo C đồng ý bồi thường số tiền này cho anh Linh và anh D nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị hại là anh Đỗ Lê Minh T yêu cầu các bị cáo Trịnh Tiến C và Phan Mạnh L liên đới bồi thường cho số tiền 3.000.000 đồng và 100 USD (quy đổi giá trị tương đương là 2.311.000 đồng). Tại phiên tòa, các bị cáo C và L đồng ý liên đới bồi thường số tiền này cho anh T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị hại là anh Thái Trường S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 59V1-992.50; 01 Giấy phép lái xe mang tên Đỗ Lê Minh T; 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X; 01 giỏ xách hiệu Coach: Đây là các tài sản cá nhân của anh Đỗ Lê Minh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho anh T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Xét 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59X3-192.67, qua xác minh do anh Đặng Quốc Cảnh đứng tên chủ sở hữu, anh Cảnh đã bán xe cho cửa hàng xe mô tô trên đường Kha Vạn Cân, quận Thủ Đức (không rõ địa chỉ),

Trịnh Tiến C mua lại xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản: Đây là tài sản mà C sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 05 đoạn bằng kim loại; 01 dao bấm dài 22cm, lưỡi dao dài 10cm, cán dài 12cm: Đây là các tài sản C sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 95E1-489.06 bên trong cốp dưới yên xe có 01 ví da màu nâu, bên trong có 01 Giấy chứng nhận xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Phụng và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Thái Trường S, qua xác minh do chị Nguyễn Thị Phụng (vợ anh S), ngụ tại tỉnh Hậu Giang đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe và các giấy tờ liên quan cho chị Phụng và anh S là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 6.500.000 đồng, trong đó có 4.000.000 đồng là tiền do C bán xe của anh Linh mà có, 2.500.000 đồng là tiền cá nhân của C, C dùng số tiền này để khắc phục cho anh D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại số tiền 4.000.000 đồng cho anh Linh và 2.500.000 đồng cho anh D là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5s thu giữ của Trịnh Tiến C: Đây là tài sản mà C sử dụng để liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bóp da màu nâu; 01 nón bảo hiểm màu xám; 01 đôi gang tay màu đen; 01 túi xách màu đen; 01 tuốc nơ vít dài 19cm, cán bằng nhựa; 01 đoạn kim loại màu vàng, được quấn băng kéo đen, mỗi đầu có gắn 04 viên nam châm; 01 tuýp mở khóa hình chữ T, kích thước 29,5 x 19,5cm, có đầu mở khóa loại 12mm; 01 tuýp mở khóa hình chữ L, kích thước 18,5 x 4cm, đầu mở khóa loại 10mm; 05 đoạn phá khóa bằng kim loại dẹp nhọn một đầu, một đầu hình lục giác: Đây là các tài sản C sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 biển số 59P2-365.62, qua giám định là biển số thật, do chị Huỳnh Thị Thanh Liêm đứng tên chủ sở hữu, chị Liêm đã bán xe kèm biển số cho một cửa hàng xe gắn máy ở huyện Hóc Môn (không rõ địa chỉ), tra cứu không có trong dữ liệu xe vật chứng, đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận: Xét đây là tài sản không xác định được chủ sở hữu, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh C lấy trộm xe mô tô tại trước cửa siêu thị VinMart (Số 18, đường Trương Gia Mô, phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2) và 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh C và Nam đi ra khỏi khu dân cư Hà Đô, phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2 là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh:**

- Tuyên bố các bị cáo **Trịnh Tiến C** và **Phan Mạnh L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

#### **2. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trịnh Tiến C**: 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Mạnh L**: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2019.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng các điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Trịnh Tiến C bồi thường cho anh Tiêu Tấn Linh số tiền 23.166.000 (Hai mươi ba triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Trịnh Tiến C bồi thường cho anh Trần Nhật D số tiền 43.500.000 đồng (Bốn mươi ba triệu, năm trăm nghìn) đồng.

- Buộc các bị cáo Trịnh Tiến C và Phan Mạnh L phải liên đới bồi thường cho anh Đỗ Lê Minh T số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng và 100 USD (quy đổi giá trị tương đương là 2.311.000 đồng), tổng cộng là 5.311.000 (Năm triệu, ba trăm mười một nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho bên được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59X3-192.67; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5s thu giữ của Trịnh Tiến C.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 đoạn băng kim loại; 01 dao bấm dài 22cm, lưỡi dao dài 10cm, cán dài 12cm; 01 bóp da màu nâu; 01 nón bảo hiểm màu xám; 01 đôi gang tay màu đen; 01 túi xách màu đen; 01 tuốc nơ vít dài 19cm, cán bằng nhựa; 01 đoạn kim loại màu vàng, được quấn băng kéo đen, mỗi đầu có gắn 04 viên nam châm; 01 tuýp mở khóa hình chữ T, kích thước 29,5 x 19,5cm, có đầu mở khóa loại 12mm; 01 tuýp mở khóa hình chữ L, kích thước 18,5 x 4cm, đầu mở khóa loại 10mm; 05 đoạn phá khóa bằng kim loại dẹp nhọn một đầu, một đầu hình lục giác; 01 biển số 59P2-365.62.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS ngày 10/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 và Biên bản giao nhận vật chứng số: 057/2020 ngày 23/7/2020 giữa Công an Quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 và Mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016*):

- Buộc các bị cáo Trịnh Tiến C và Phan Mạnh L mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Trịnh Tiến C chịu 3.333.300 (Ba triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc các bị cáo Trịnh Tiến C và Phan Mạnh L phải liên đới chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Các bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Phòng PV06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PC10 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hữu Muôn**